

**CÔNG TY CP NTACO**

Số:20.04 /2026/CBTT-ATA  
V/v : Công bố thông tin

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 20 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO

Mã chứng khoán: ATA

Trụ sở công ty: 99 Hùng Vương ( Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý), Phường Long Xuyên , tỉnh An Giang

Điện thoại: 0909 415 538

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn

Địa chỉ: 99 Hùng Vương ( Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý), Phường Long Xuyên , tỉnh An Giang.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0909415538

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Công bố báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Ntaco.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng công bố!

Tài liệu đính kèm

- BCTN năm 2025



**Người thực hiện công bố thông tin**

Nguyễn Thanh Sơn

## BÁO CÁO

### Thường niên năm 2025

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

#### **I. Thông tin chung/General information**

##### **1. Thông tin khái quát/General information**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600513044
- Vốn điều lệ: **119.999.980.000 đồng** (*Một trăm mười chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **119.999.980.000.000 đồng**
- Trụ sở công ty : **Số 99 Hùng Vương ( Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý) Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.**
- Số điện thoại: 0296.3601255
- Số fax: 0296.3931797
- Website: **www.ntacocorp.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **ATA**

## 2. Quá trình hình thành và phát triển.

- Công ty cổ phần Ntaco thành lập ngày 11/04/2007 , vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, đăng ký kinh doanh số 5203000066 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 11/04/2007.
- Ngày 08/09/2009 Công ty chính thức niêm yết 10 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là ATA.
- Năm 2011 Công ty tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 119.999.980.000 đồng và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành số : 16000513044 ngày 15/05/2012.

### • *Ngành nghề kinh doanh/Business lines:*

Chế biến Thủy Sản, sản xuất thức ăn thủy sản, sản xuất mua bán bao bì giấy, bao bì PE, PP, chế biến và kinh doanh phụ phẩm bột, xương cá, mỡ cá, nuôi cá, mua bán cá..

\* **Địa bàn kinh doanh/Location of business:** Tại tỉnh An Giang

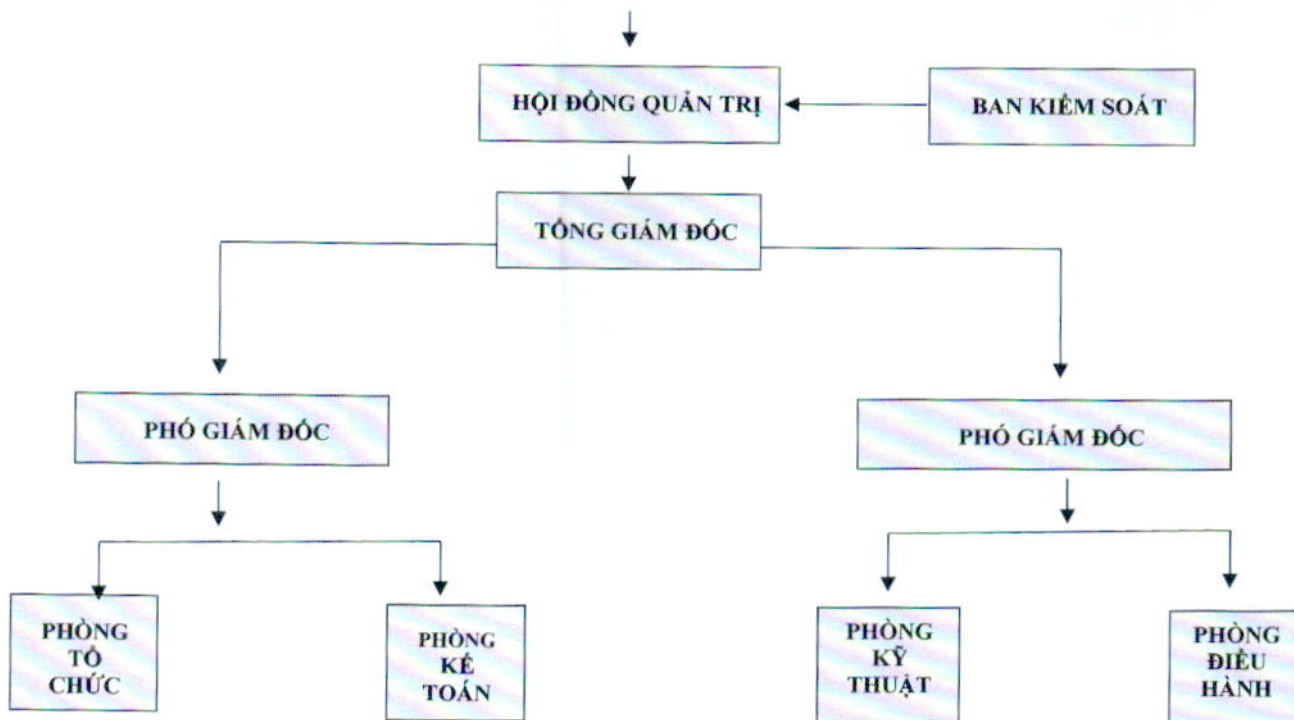
### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát ,Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure.*





- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*:

Công ty không thành lập các công ty con, công ty liên kết chỉ thực hiện một số hợp đồng ngắn hạn.

#### 4. Định hướng phát triển/*Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*.

+ Mở rộng thị trường kinh doanh, giữ vững niềm tin đối với khách hàng

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term* :

Mở rộng phát triển ngành Thủy sản, bất động sản và các ngành dịch vụ khác

- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*:

- Tích cực tham gia công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân viên cũng như tình nguyện tham gia các phong trào kết nối và hỗ trợ cộng đồng cùng phát triển.
- Cải thiện môi trường làm việc, tuân thủ các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường cho người lao động.
- Tuân thủ nguyên tắc an toàn vệ sinh môi trường trong công tác sản xuất, cũng như các yêu cầu cần thiết theo hệ thống ISO của thế giới.
- Luôn tuân thủ nguyên tắc tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

#### **5. Các rủi ro/Risks:**

- Khắc phục và ngăn chặn kịp thời các rủi ro do chiếm dụng vốn và tài sản
- Hạn chế các rủi ro do khách quan do thiếu thông tin khi ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm/Operations in the Year**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operation**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/Results of business operations in the year:

Trong năm 2025 công ty còn dư nợ phải trả 498.665.312.513 đồng, vốn chủ sở hữu hiện đang trong tình trạng âm do chưa xử lý được các tài sản hiện hữu, lãi cơ bản trên cổ phiếu hiện ở mức (11).

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/Implementation situation/actual progress against the plan:

Khoản mục	Kế hoạch 2025	Kết quả 2025	So với kế hoạch
Doanh thu thuần	120.000.000.000	1.232.000.000	1,02%

Lợi nhuận	95.000.000.000	(224.794.197)	
-----------	----------------	---------------	--

*So với kế hoạch đặt ra cho năm 2025 chưa đạt yêu cầu, công ty hiện đang xử lý phần tài sản mua bán và chuyển nhượng thông qua khởi kiện tại tòa án tỉnh An Giang.*

*So với kế hoạch đặt ra cho năm 2025 chưa đạt yêu cầu, mặc dù vậy Công ty cũng đã khắc phục được các khoản nợ thuế phát sinh trong năm và đạt được khoản doanh thu 1.232.000.000 đồng.*

## **2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource**

### **2.1. Danh sách Ban điều hành/List of the Board of Management:**

#### **a) Chủ tịch Hội đồng quản trị:**

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH SƠN**
- Giới tính: Nam
- Số CCCD : số 001060000191; cấp ngày: 20/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh: 10/07/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;
- Tạm trú : 31 đường Phan Huy Ích, Phường Tân Sơn ,Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.62974559
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, luật sư

- Quá trình công tác:
  - + Từ năm 2015 đến nay là Chủ tịch công ty cổ phần Ntaco
  - + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

**b) Thành viên hội đồng quản trị**

- Họ và tên : **TRẦN MINH TRỌNG**
- Giới tính: Nam
- Số CCCD : 089090017082 ; cấp ngày: 21/11/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Ngày sinh : 03/02/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đông Bình Nhất, Vĩnh Thành, Châu Thành, An Giang
- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2008-2011 : Đại học tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

**c) Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: **UÔNG THỊ HÀ**
- Giới tính: Nữ
- Số CCCD : 001171030115 - Cấp ngày: 25/04/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Ngày sinh : 17/07/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 21A Tập thể 108 Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Ngôn ngữ tiếng Anh
- Quá trình công tác:

- + Từ 2001 Đại học ngoại ngữ, đại học Quốc Gia Hà Nội.
- + Từ năm 2020 công tác tại viện bảo tàng Việt Nam
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Thành viên hội đồng quản Trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không
- Liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

## **2.2. Ban Giám đốc**

### **a) Đại diện pháp luật : NGUYỄN THANH SƠN**

- Giới tính: Nam
- Số CCCD :số 001060000191- Cấp ngày: 20/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh: 10/07/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.62974559
- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, luật sư
- Quá trình công tác:
- + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật.
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

**b) Phó Tổng Giám đốc: NGUYỄN ĐỨC HUY**

- Giới tính: Nam
- Số CCCD : 001091041716 ; cấp ngày: 25/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Năm sinh : 14/04/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

+ Từ 2017 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt

Nhật

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

**c) Kế toán trưởng công ty:**

- Họ và tên : **NGUYỄN DIỆU LINH**

- Giới tính: Nữ

- Số CCCD : 001179018070 ; cấp ngày: 29/04/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ngày sinh : 20/03/1979

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Lô 10 ngách 16, ngõ 321 Vĩnh Hưng, Thanh Trì ,Tp

Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế tài chính
- Quá trình công tác: Năm 2011 tốt nghiệp đại học tài chính kế toán
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không

- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

### 2.3. Ban kiểm soát

#### A- Trưởng ban kiểm soát :

- a. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU TRANG**
- b. Giới tính: Nữ
- c. Số CMND: 038181032053 Ngày cấp : 25/08/2022 Nơi cấp :  
*Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
- d. Ngày sinh: 26/03/1982
- e. Nơi sinh: Thanh Hóa
- f. Quốc tịch: Việt Nam
- g. Dân tộc: Kinh
- h. Địa chỉ thường trú: 504 Lô A chung cư HBC Hiệp Bình Chánh,  
Tp Thủ Đức , Tp.Thủ Đức, Hồ Chí Minh
- i. Trình độ văn hoá: 12/12
- j. Trình độ chuyên môn: *Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế -  
Luật, ĐHQG-HCM*  
+ Năm 2006 Giảng viên đại học luật  
+ Số cổ phần nắm giữ: không.
- k. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- l. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- m. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- n. Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

**B- Thành viên ban kiểm soát**

- a. Họ và tên: **MAI THỊ CẨM TÚ**
- b. Giới tính: Nữ
- c. Số CMND: 083182018903 Ngày cấp : 17/01/2022 Nơi cấp :  
*Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
- d. Ngày sinh: 05/10/1982
- e. Nơi sinh: Bến tre
- f. Quốc tịch: Việt Nam
- g. Dân tộc: Kinh
- h. Địa chỉ thường trú: 209 Lô E chung cư Ehome2, Phước Long B, Tp.Thủ Đức, Hồ Chí Minh
- i. Trình độ văn hoá: 12/12
- j. Trình độ chuyên môn: *Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM*  
+ Năm 2006 Giảng viên đại học luật  
+ Số cổ phần nắm giữ: không.
- k. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- l. Các khoản nợ đối với công ty: Không
- m. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- n. Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

**C- Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: **NGUYỄN PHÚ MINH**
- Giới tính: Nam

- Số CMND: 079066014646 - Cấp ngày: 14/03/2021 ; Nơi cấp: Cục Cs QLHC về TTXH
- Ngày sinh : 27/09/1966
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú : 1584 Hồng Lạc, Phường bảy Hiền , Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh  
Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

D- Những thay đổi trong ban điều hành/*Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management in the year*).

ST T	Thành viên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Thanh sơn	10/07/1960	Quản trị doanh nghiệp	Chủ tịch Hội đồng quản trị	02/05/2024	02/05/2024
02	Uông Thị Hà	17/07/1971	Quản trị kinh doanh	Thành viên Hội đồng quản trị	02/05/2024	
03	Trần Minh Trọng	03/02/1980	Quản trị kinh doanh	Thành viên HDQT	01/06/2019	13/05/2024
04	Nguyễn Diệu Linh	20/03/1979	Cử nhân tài chính kế toán	Kế toán trưởng	13/01/2025	
04	Nguyễn Thị Thu Trang	26/03/1982		Trưởng ban kiểm soát	02/05/2024	
05	Nguyễn Phú Minh			Thành viên ban kiểm soát	02/05/2024	

06	Mai Thị Cẩm Tú	05/10/1982	Giảng viên đại học	Trưởng ban kiểm soát	02/05/2024	
07	Nguyễn Đức Huy	14/04/1991	Quản trị doanh nghiệp	Phó tổng giám đốc	02/05/2018	

**-Số lượng cán bộ, nhân viên/Number of staffs:** Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2025 là 7 nhân viên văn phòng, công nhân và người lao động khác được tuyển dụng theo chỉ tiêu hàng tháng. Nhân viên văn phòng được phản ánh qua số liệu sau:

Khối văn phòng	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
01	Thạc sỹ	02	28,57%
02	Đại học	05	71,43%
Tổng cộng		07	100,0%

Chính sách tuyển dụng lao động: Chỉ tuyển dụng lao động theo thời vụ, do nhu cầu cần và đủ. Chế độ đối với người lao động được thực hiện trả lương theo định kỳ hàng tháng, có kèm theo năng suất và kết quả lao động, chế độ khen thưởng, kỷ luật.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation.**

a) **Các khoản đầu tư lớn/Major investments:**

Trong năm 2025 công ty phát triển xuất khẩu thủy sản trong và ngoài nước và đã đạt được doanh thu nhưng chưa có dự án lớn.

b) **Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies:**

Công ty chưa thành lập các công ty Con do thị trường chưa thuận lợi. Hiện công ty có kết hợp với công ty liên kết Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật.

**4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Khoản mục	Cuối năm	Đầu năm	Tăng /giảm
Tài sản ngắn hạn	1.328.003.488	5.083.797.685	4.655.794.197
Tài sản dài hạn	0	0	0
Nợ ngắn hạn	498.665.312.513	502.196.312.513	3.531.000.000
Nợ dài hạn	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	(224.794.197)	(134.897.904)	(89.897.292)
Lợi nhuận sau thuế	(224.794.197)	(134.897.904)	1.129.111.223
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	272	(19)	(11)

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.**

a) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

**Trong đó có 1.176 cổ đông với tỷ lệ được phân bổ như sau:**

STT	Họ và tên	Số cp nắm giữ	Tỷ lệ 0%	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	0	0	
2	Cổ đông nhỏ	11.764.250	99,885	
3	Cổ đông tổ chức	228.768	0.028	05 tổ chức
4	Cổ đông người nước ngoài	6.980	0,0869	04 người

Tổng cộng	11.999.998	100%	
-----------	------------	------	--

b) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Change in the owner's equity*: Công ty không phát hành tăng vốn của chủ sở hữu trong năm.

c) *Giao dịch cổ phiếu quỹ/Transaction of treasury stocks*: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

d) *Các chứng khoán khác/Other securities*: không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. *Tác động lên môi trường:môi trường* : công ty cần quan tâm là xử lý nước thải theo trình tự và quy định, đảm bảo nước thải khi ra môi trường không gây ô nhiễm, gây hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác.

6.2. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials*:

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*

b) *Hàng năm công ty sử dụng nguyên liệu đóng gói là các bao bì giấy, khối lượng hàng năm khoảng 90 tấn.*

c) *Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization:*

Số lượng nguyên liệu sử dụng lại không có do công ty nhập xuất cho đơn vị mua hàng hoá.

6.3. *Tiêu thụ năng lượng/Energy consumption*:

a) *Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/Energy consumption - directly and indirectly*: chủ yếu là năng lượng điện tiêu thụ hàng năm.

b) *Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/Energy savings through initiatives of efficiently using energy: không*

6.4. *Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/Water consumption (water consumption of business activities in the year).*

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/Water supply and amount of water used: Chủ yếu sử dụng nguồn nước khai thác tự nhiên dưới lòng đất.*

b) *Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/Percentage and total volume of water recycled and reused : 100.000 m<sup>3</sup>/năm*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:*

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

*Chưa bị xử phạt vi phạm lần nào.*

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment:*

*Chưa bị xử phạt*

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers:*

*Trung bình số lao động hàng năm 150 người, mức lương trung bình 8,5 triệu đồng/người.*

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers:*

*Trang bị bảo Hộ lao động đầy đủ, có chế độ lương phụ cấp độc hại, tăng lương ca ngoài giờ làm việc hành chính.*

c) *Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training*

*- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm : 120 giờ mỗi năm.*

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/*The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development: Tổ chức tập huấn mỗi năm theo kế hoạch.*

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/*Report on responsibility for local community: Tham gia đóng góp tiền vào các hoạt động từ thiện hoặc góp quỹ giúp người nghèo hàng năm tại địa phương.*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/*Report on green capital market activities under the guidance of the SSC: Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường này.*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/*Reports and assessments of the Board of Management.***

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/*Assessment of operating results***

Kết quả theo kế hoạch chưa đạt được chỉ tiêu đề ra ,mặc dù vậy trong năm 2025 ban giám đốc công ty đã xử lý được các khoản nợ,các khoản phải thu,phải trả và đã tạo được lợi nhuận làm đà phát triển mạnh trong các năm tới.Nguồn vốn công ty đã được sử dụng hợp lý và có hiệu quả. Đã giữ và phát triển lượng khách hàng đáng kể so với những năm trước.

#### **2. Tình hình tài chính/*Financial Situation***

##### **a) Tình hình tài sản/*Assets***

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2025,vốn chủ sở hữu công ty còn 8.761.079.320 đồng.So với vốn pháp định hiện đang bị thâm hụt đáng kể do một phần khi Ban giám đốc mới tiếp nhận công ty từ năm 2017 vốn hoá đã bị thiếu trầm trọng.Theo kế hoạch từ nay đến những năm sau công ty sẽ thông qua huy động vốn sẽ tạo lợi nhuận hàng năm và có hướng phân đầu đạt điểm hoà vốn vào năm 2026.

##### **b) Tình hình nợ phải trả/*Debt Payable***

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/*Current debts, major changes of debts: hiện công ty còn khoản nợ ngắn hạn 447.891.990 đồng, không có*

*khoản nợ dài hạn. Khoản nợ này phát sinh trong giao dịch mua bán hàng hoá các bên chờ thanh toán và giao hàng nên không ảnh hưởng đến việc chi trả thanh toán sau này. Khoản nợ này không ảnh hưởng nếu tỷ giá hối đoái thay đổi.*

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.*

- *Hiện nay tổ chức bộ máy tinh giản nhất có thể, nơi làm việc linh hoạt đáp ứng nhanh và thuận lợi.*

- *Chế độ đãi ngộ khen thưởng đi đôi thuyết phục.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future:*

- *Mở rộng quy mô sản xuất*

- *Tăng vốn lưu động.*

- *Sử dụng nhân tài*

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):*

Báo cáo kiểm toán năm nay đưa ý kiến ngoại trừ, nguyên nhân có một số khoản thanh toán bù trừ chưa được công ty giải quyết dứt điểm trong năm. Sẽ được khắc phục năm 2026.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company: Các chỉ tiêu về môi trường được chính quyền địa phương đánh giá tốt.*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.):*

*Không ảnh hưởng môi trường nơi công ty sản xuất kinh doanh.*

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/Assessment concerning the labor issues: Người lao động vào công ty do được đáp ứng các chế độ chính sách đãi ngộ tốt nhất nên khi làm việc tâm thái tích cực, đạt hiệu suất lao động cao.*

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community: Công ty xây dựng và đóng góp văn hoá vật chất làm cho địa phương tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh phát triển.*

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Tổ chức hoạt động của công ty trong kinh doanh thương mại đã đạt được kết quả nhất định, còn cần cố gắng hơn nữa trong năm 2026
- Công ty tạo được nề nếp làm việc cho mọi người tự giác, ôn hoà và cùng chia sẻ lợi ích

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance:**

- Trong năm ban giám đốc đã cắt giảm mọi chi phí có thể, tạo tiền đề phát triển cho năm sau.
- Cần chú ý huy động nguồn vốn kinh doanh đạt kế hoạch đề ra.
- Chú ý tuyển dụng nhân sự cho năm nay;

**3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors:**

- Xây dựng kế hoạch đạt doanh thu năm 2026 là 120 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế không dưới 24 tỷ.
- Mở rộng thị trường thương mại;
- Quan tâm xây dựng nhà máy chế biến thủy sản tại tp Long Xuyên;

**V. Quản trị công ty/Corporate governance**

**1. Hội đồng quản trị/Board of Directors**

**a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors:**

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch	0	0.00%
2	Trần Minh Trọng	Thành viên	0	0.00%
3	Uông Thị Hà	Thành viên	0	0.00%

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, mà cử các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách vấn đề nhân sự, tiền lương, thưởng Công ty.

**b) Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	13.01/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Bổ nhiệm kế toán trưởng
2.	20.03/2025/NQ-HĐQT	20/03/2025	Chốt danh sách cổ đông dự đại hội
3.	21.03/2025/NQ-ĐHCD	21/03/2025	Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông
4.	09/NQ-HĐQT	09/04/2025	Nghị quyết phân quản lý quỹ
5.	13.04/NQ-HĐQT	13/04/2025	Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
6.	14/05/NQ-HĐQT	17/05/2025	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

**c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Activities of the Board of Directors' independent members:**

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm;

d) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Có kế hoạch tham gia trong năm sau.

## **2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee**

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee:*

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	0	0%
2	Mai Thị Cẩm Tú	Thành viên	0	0%
3	Nguyễn Phú Minh	Thành viên	0	0%

Ban kiểm soát tổ chức họp trong năm 2 lần, mục đích để bổ nhiệm và đánh giá công tác của ban kiểm soát trong năm.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee**

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2025 không nhận thù lao, Lương và các lợi ích khác của công ty;

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: không có

- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the implementation of regulations on corporate governance:

Việc quản trị công ty cần có sự đoàn kết trong nội bộ, nhất quán và thống nhất cao.

## VI. Báo cáo tài chính/*Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*: **ý kiến từ chối**
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements* (Đính kèm văn bản)

*Nơi nhận:*

- Như trên
- Lưu: VT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 19/04/2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CÔNG TY**



**NGUYỄN THANH SƠN**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



## MỤC LỤC

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH</b>	1 - 2
<b>BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP</b>	3 - 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN</b>	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 27

**CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

Số 99 Hùng Vương (Cụm tiểu thủ công nghiệp Mỹ Quý), Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần NTACO (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**THÔNG TIN CÔNG TY**

Công ty Cổ phần NTACO ("Công ty") được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu vốn từ Công ty TNHH Tuấn Anh - Thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 5202000016 ngày 15 tháng 08 năm 2000 và Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 30 tháng 12 năm 2004.

Công ty Cổ phần NTACO (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 1600513044 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2007 và được thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch
Ông Trần Minh Trọng	Thành viên
Bà Uông Thị Hà	Thành viên

**Ban Điều hành và Kế toán trưởng**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Ông Nguyễn Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Kế toán trưởng

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

## **BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)**

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### **CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



**Ông Nguyễn Thanh Sơn**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
An Giang, ngày 28 tháng 03 năm 2026

Số: 2411/2025/BCTC/IAV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành  
Công ty Cổ phần NTACO

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Ntaco (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tài sản cố định tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 cũng như tại thời điểm kiểm toán. Đồng thời, trong năm đơn vị không tiến hành trích khấu hao tài sản cố định. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế do đó Chúng tôi không đưa ý kiến về khoản mục tài sản cố định hữu hình và vô hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2025 lần lượt là 13,03 tỷ và 3,48 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2025 lần lượt là 13,03 tỷ và 3,48 tỷ đồng).

Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả đến các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được xác nhận số dư tại ngày 01/01/2025 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải thu ngắn hạn khác, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, Phải trả người bán ngắn hạn và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với số tiền lần lượt khoảng 7,7 tỷ VND; 0,47 tỷ VND; 4,04 tỷ VND; 1,33 tỷ VND; 7,8 tỷ VND và 321,17 tỷ VND và tại ngày 31/12/2025 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải thu ngắn hạn khác, Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác, Phải trả người bán ngắn hạn và Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn với số tiền lần lượt khoảng 7,7 tỷ VND; 0,77 tỷ VND; 0,23 tỷ VND; 1,33 tỷ VND; 7,8 tỷ VND và 321,17 tỷ VND. Theo đó, chúng tôi không thể xác định giá trị chính xác và đưa ra các điều chỉnh phù hợp cho các số dư công nợ nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

### **Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp theo)**

Công ty chưa trích lập dự phòng đầy đủ các khoản công nợ phải thu khách hàng và trả trước cho người bán. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản dự phòng phải thu khó đòi được trình bày trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty chưa trích khấu hao tài sản cố định hữu hình với giá trị 3,8 tỷ đồng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản khấu hao tài sản cố định được trình bày trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Công ty chưa trích trước các khoản lãi vay phải trả của các khoản vay ngân hàng. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản trích trước lãi vay được trình bày trên Bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngày 29/10/2019, Công ty nhận được kết quả bản án sơ thẩm liên quan đến vụ kiện cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Và ngày 21/08/2025, Công ty nhận bản án phúc thẩm số 53/2025/DS-ST về việc thi hành án tỉnh An Giang đã chuyển chi trả thi hành án cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang số tiền 65.000.000.000 đồng bù trừ với nghĩa vụ mà Công ty phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Theo các bản án trên, Công ty có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang số tiền gốc 171.613.778.977 đồng và lãi trong hạn là 149.603.789.897 đồng, quá hạn là: 2.580.646.712 đồng.

Công ty đã bị Cục thuế tỉnh An Giang ra thông báo số 2853/TB-CT ngày 05/06/2019 về việc cưỡng chế hóa đơn không còn giá trị sử dụng do không chấp hành nộp tiền nợ thuế và tiền chậm nộp.

Bên cạnh đó, năm 2025, lỗ lũy kế 600.826.986.154 đồng làm vốn chủ sở hữu âm 480.827.006.154 đồng. Tại ngày 31/12/2025, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 497.337.309.025 đồng. Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2025 các khoản công nợ Phải trả người bán ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả ngắn hạn khác với giá trị lần lượt 7,8 tỷ; 6,3 tỷ và 0,31 tỷ đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty thanh toán. Theo đó giả định hoạt động liên tục khi lập Báo cáo tài chính của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính kèm theo Công ty vẫn đang lập theo giả định hoạt động liên tục.

### **Từ chối đưa ra ý kiến**

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần NTACO đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra Ý kiến từ chối tại báo cáo ngày 31 tháng 03 năm 2025.



  
Đỗ Thị Thanh Huyền  
Phó Giám đốc  
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
Số: 2421-2024-283-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN  
VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**  
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2026



  
Nguyễn Hải Phương  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
Số: 1329-2023-283-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.328.003.488</b>	<b>5.083.797.685</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>16.609.594</b>	<b>15.765.007</b>
1. Tiền	111		16.609.594	15.765.007
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>733.183.176</b>	<b>4.486.971.960</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	7.709.449.279	7.709.449.279
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	796.399.343	469.399.343
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	233.653.997	4.043.653.997
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(8.006.319.443)	(7.735.530.659)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>578.210.718</b>	<b>581.060.718</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		578.210.718	581.060.718
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>16.510.302.871</b>	<b>16.510.302.871</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>16.510.302.871</b>	<b>16.510.302.871</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	13.026.882.871	13.026.882.871
- Nguyên giá	222		97.638.079.587	97.638.079.587
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(84.611.196.716)	(84.611.196.716)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	3.483.420.000	3.483.420.000
- Nguyên giá	228		3.483.420.000	3.483.420.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>4.8</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		1.335.000.000	1.335.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.335.000.000)	(1.335.000.000)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>17.838.306.359</b>	<b>21.594.100.556</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>498.665.312.513</b>	<b>502.196.312.513</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>498.665.312.513</b>	<b>502.196.312.513</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	7.788.701.845	7.788.701.845
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	67.227.930	67.227.930
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	6.313.315.060	6.313.315.060
4. Phải trả người lao động	314		743.268.001	743.268.001
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.12	161.751.631.437	161.751.631.437
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.13	589.000.000	4.120.000.000
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.14	321.171.538.900	321.171.538.900
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		240.629.340	240.629.340
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>4.15</b>	<b>(480.827.006.154)</b>	<b>(480.602.211.957)</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>(480.827.006.154)</b>	<b>(480.602.211.957)</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		119.999.980.000	119.999.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		119.999.980.000	119.999.980.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(600.826.986.154)	(600.602.191.957)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(600.602.191.957)	(600.467.294.053)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(224.794.197)	(134.897.904)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>17.838.306.359</b>	<b>21.594.100.556</b>





Người lập biểu  
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng  
Nguyễn Diệu Linh

Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Thanh Sơn  
An Giang, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1.232.000.000	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	10		<b>1.232.000.000</b>	-
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	1.175.000.000	-
5. <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	20		<b>57.000.000</b>	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	286.586	1.339
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	282.080.783	134.899.243
10. <b>Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	30		<b>(224.794.197)</b>	<b>(134.897.904)</b>
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. <b>Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)</b>	40		-	-
14. <b>Tổng lợi nhuận (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	50		<b>(224.794.197)</b>	<b>(134.897.904)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.5	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. <b>Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	60		<b>(224.794.197)</b>	<b>(134.897.904)</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.6	(19)	(11)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.6	(19)	(11)

Người lập biểu  
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng  
Nguyễn Diệu Linh



Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Thanh Sơn  
An Giang, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận (Lỗ) trước thuế	01	(224.794.197)	(134.897.904)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Các khoản dự phòng	03	270.788.784	79.233.903
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(286.586)	(1.339)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	45.708.001	(55.665.340)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	3.485.850.000	429.022.226
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(3.531.000.000)	(381.524.937)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>558.001</b>	<b>(8.168.051)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	286.586	1.339
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>286.586</b>	<b>1.339</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	50	<b>844.587</b>	<b>(8.166.712)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	15.765.007	23.931.719
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	70	<b>16.609.594</b>	<b>15.765.007</b>





Người lập biểu  
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng  
Nguyễn Diệu Linh

Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Thanh Sơn  
An Giang, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 03 năm 2026

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính kèm theo.

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần NTACO ("Công ty") được thành lập trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu vốn từ Công ty TNHH Tuấn Anh - Thành lập theo Giấy phép kinh doanh số 5202000016 ngày 15 tháng 08 năm 2000 và Giấy phép kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 30 tháng 12 năm 2004.

Công ty Cổ phần NTACO (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 1600513044 đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 04 năm 2007 và được thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 119.999.980.000 đồng. Tổng số cổ phần là 11.999.998 cổ phần.

#### 1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm liên quan đến cá tra.

#### 1.3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm liên quan đến cá tra

Chế biến thủy sản; chế biến và kinh doanh phụ phẩm bột, xương cá, mỡ cá; Nuôi cá; Mua bán cá và thủy sản; Sản xuất thức ăn chăn nuôi; Chế biến, mua bán nông sản; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản; Xay xát và sản xuất bột thô; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê; Kinh doanh bất động sản (doanh nghiệp phải đảm bảo trong suốt quá trình hoạt động vốn chủ sở hữu không được thấp hơn 06 tỷ đồng).

#### 1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 1.5. Cấu trúc Doanh nghiệp

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ %	Hoạt động chính
<b>Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>				
Công ty CP Âu Việt	Tỉnh Nghệ An	15,00%	15,00%	Hoạt động thiết kế chuyên dụng; dịch vụ liên quan đến in ấn; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

#### 1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### 2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### 2.2. Giả định hoạt động liên tục

Năm 2025, Công ty lỗ 224.794.197 đồng, lỗ lũy kế 600.826.986.154 đồng làm vốn chủ sở hữu âm 480.827.006.154 đồng. Tại ngày 31/12/2025, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 497.337.309.025 đồng.

Ngày 29/10/2019, Công ty nhận được kết quả bản án sơ thẩm liên quan đến vụ kiện cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Và ngày 21/08/2025, Công ty nhận bản án phúc thẩm số 53/2025/DS-ST về việc thi hành án tỉnh An Giang đã chuyển chi trả thi hành án cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang số tiền 65.000.000.000 đồng bù trừ với nghĩa vụ mà Công ty phải trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang. Theo bản án, Công ty có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền gốc 236.613.778.977 đồng và lãi đến hạn, quá hạn là: 152.184.436.609 đồng. Ngoài ra công ty còn có các khoản nợ gốc vay Ngân hàng khác đã đến hạn nhưng chưa có khả năng chi trả.

Bên cạnh đó, tại ngày 31/12/2025 các khoản công nợ Phải trả người bán ngắn hạn, Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước, Phải trả ngắn hạn khác với giá trị lần lượt 7,8 tỷ; 6,3 tỷ và 0,31 tỷ đã quá hạn thanh toán nhưng chưa được Công ty thanh toán.

Trong năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty ở mức cầm chừng, lợi nhuận gộp thấp chưa đủ bù đắp các chi phí quản lý doanh nghiệp.

Các yếu tố trên dẫn tới sự nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong tương lai. Tuy nhiên, Ban Điều hành đã và đang xúc tiến kế hoạch kinh doanh mới, tìm kiếm khách hàng và thị trường mới. Bên cạnh đó, Công ty sẽ tái khởi động lại hoạt động gia công xuất khẩu cá phi lê và duy trì việc cho thuê nhà xưởng, kho đông lạnh nhân rồi để tạo nguồn thu thanh toán các nghĩa vụ đến hạn. Công ty đã xây dựng phương án tái cấu trúc lại hoạt động và thương thảo với các ngân hàng để tái cơ cấu lại các khoản nợ vay để có thể đảm bảo cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

### 2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### 3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### 3.3. Các khoản đầu tư tài chính

#### Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 3.4. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

### 3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

- Nhà cửa, vật kiến trúc
- Máy móc, thiết bị
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn
- Thiết bị, dụng cụ quản lý

**Số năm**  
06 – 45  
08 – 10  
08 - 10  
03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### 3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng.

### 3.7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

### 3.8. Vay và nợ thuê tài chính

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo đối chi tiết theo nguyên tệ.

### 3.9. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 3.10. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

## Doanh thu hoạt động tài chính

### Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 3.11. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

### 3.12. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản chi phí dự phòng và các khoản khác.

### 3.13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Căn cứ theo Điều 11 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trừ một số trường hợp sau đây:

- + Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.
- + Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.

+ Thuế suất 15% và 17% không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 15% và 17%.

Do đó, Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty áp dụng mức 17%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**3.14. Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	5.744.978	5.744.978
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.864.616	10.020.029
	<b>16.609.594</b>	<b>15.765.007</b>

**4.2. Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Global Trading Ltd.,	4.182.076.555	4.182.076.555
Công ty CP Thiết kế Nội thất Nam Tiến	1.353.943.920	1.353.943.920
Các khách hàng khác	2.173.428.804	2.173.428.804
	<b>7.709.449.279</b>	<b>7.709.449.279</b>

**4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Lê Hoàng Phi	302.000.000	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa quốc gia I.D.I	177.969.960	177.969.960
Trung tâm Đào tạo và Xúc tiến Thương mại Vasep	84.463.227	84.463.227
Các khoản khác	231.966.156	206.966.156
	<b>796.399.343</b>	<b>469.399.343</b>

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng	233.653.997	(233.653.997)	233.653.997	(233.653.997)
Phải thu khác	-	-	3.810.000.000	-
	<b>233.653.997</b>	<b>(233.653.997)</b>	<b>4.043.653.997</b>	<b>(233.653.997)</b>

4.5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi</b>				
Global Trading Ltd.,	4.182.076.555	(4.182.076.555)	4.182.076.555	(4.182.076.555)
Công ty CP Thiết kế nội thất Nam Tiến	1.353.943.920	(947.760.744)	1.353.943.920	(676.971.960)
Các đối tượng khác	2.876.482.144	(2.876.482.144)	2.876.482.144	(2.876.482.144)
	<b>8.412.502.619</b>	<b>(8.006.319.443)</b>	<b>8.412.502.619</b>	<b>(7.735.530.659)</b>

4.6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Tài sản cố định khác VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số đầu năm	33.895.946.021	62.518.411.810	579.163.636	644.558.120	97.638.079.587
Số cuối năm	33.895.946.021	62.518.411.810	579.163.636	644.558.120	97.638.079.587
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số đầu năm	24.092.881.352	59.294.593.608	579.163.636	644.558.120	84.611.196.716
Số cuối năm	24.092.881.352	59.294.593.608	579.163.636	644.558.120	84.611.196.716
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
- Tại ngày đầu năm	9.803.064.669	3.223.818.202	-	-	13.026.882.871
- Tại ngày cuối năm	9.803.064.669	3.223.818.202	-	-	13.026.882.871

4.7. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Tổng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số đầu năm	3.483.420.000	3.483.420.000
Số cuối năm	3.483.420.000	3.483.420.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
- Tại ngày đầu năm	3.483.420.000	3.483.420.000
- Tại ngày cuối năm	3.483.420.000	3.483.420.000

4.8. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	1.335.000.000	(1.335.000.000)		1.335.000.000	(1.335.000.000)	
Công ty CP Âu Việt	1.335.000.000	(1.335.000.000)	(i)	1.335.000.000	(1.335.000.000)	(i)
	<u>1.335.000.000</u>	<u>(1.335.000.000)</u>	<u>-</u>	<u>1.335.000.000</u>	<u>(1.335.000.000)</u>	<u>-</u>

(i) Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá trị niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Chi tiết các khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết*

Tên	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Địa chỉ	Hoạt động chính
Công ty CP Âu Việt	15,00%	15,00%	Tầng 4, Tòa nhà Tecco C, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An	Hoạt động thiết kế chuyên dụng; dịch vụ liên quan đến in ấn; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông

**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Công ty CP Âu Việt	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000	6.000.000.000
Công ty CP Thủy sản Gentraco	873.459.321	873.459.321	873.459.321	873.459.321
Các khách hàng khác	915.242.524	915.242.524	915.242.524	915.242.524
	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.788.701.845</b>	<b>7.788.701.845</b>

**4.10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần XNK Nông sản Thực phẩm An Giang	67.227.930	67.227.930
	<b>67.227.930</b>	<b>67.227.930</b>

4.11. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	1.244.535.520	-	-	-	1.244.535.520	-
Thuế tài nguyên	6.600.000	-	-	-	6.600.000	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	3.160.695.320	-	-	-	3.160.695.320	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.901.484.220	-	-	-	1.901.484.220	-
	<b>6.313.315.060</b>	-	-	-	<b>6.313.315.060</b>	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi vay phải trả	161.751.631.437	161.751.631.437
	<b>161.751.631.437</b>	<b>161.751.631.437</b>

4.13. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản phải trả khác	589.000.000	4.120.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	310.000.000	4.120.000.000
+ Ông Nguyễn Thanh Sơn	279.000.000	-
	<b>589.000.000</b>	<b>4.120.000.000</b>

*Phải trả ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2)*

4.14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>321.171.538.900</b>	<b>321.171.538.900</b>	-	-	<b>321.171.538.900</b>	<b>321.171.538.900</b>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang (i)	236.613.778.977	236.613.778.977	-	-	236.613.778.977	236.613.778.977
- Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh An Giang (ii)	25.126.740.856	25.126.740.856	-	-	25.126.740.856	25.126.740.856
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang (iii)	53.317.842.389	53.317.842.389	-	-	53.317.842.389	53.317.842.389
- Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh An Giang (iv)	3.512.715.551	3.512.715.551	-	-	3.512.715.551	3.512.715.551
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh An Giang (v)	1.600.461.127	1.600.461.127	-	-	1.600.461.127	1.600.461.127
- Vay cá nhân ông Dương Thái Nguyên (vi)	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>321.171.538.900</b>	<b>321.171.538.900</b>	-	-	<b>321.171.538.900</b>	<b>321.171.538.900</b>

Các khoản vay trên đã quá hạn từ lâu và Công ty chưa có khả năng thanh toán cho các khoản vay.

**Thông tin bổ sung cho các khoản vay:**

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh An Giang theo Hợp đồng hạn mức số 201/2010/NHNT.AG ngày 15/6/2010 và các Hợp đồng cho vay từng lần (đính kèm hợp đồng 201/2010/NHNT.AG). Với mục đích cho vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất vay theo từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng đất, nhà máy, văn phòng làm việc, máy móc thiết bị.

**Thông tin bổ sung cho các khoản vay (Tiếp):**

(ii) Vay Ngân hàng NN&PTNT tỉnh An Giang theo Hợp đồng tín dụng số 47/2013/HĐTD ngày 22/5/2013. Hạn mức cho vay là 50 tỷ đồng, thời gian vay tính theo từng giấy nhận nợ và tối đa là 6 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh, chế biến. Lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Hình thức bảo đảm tiền vay là Quyền sở hữu công trình xây dựng, hàng tồn kho, máy móc, thiết bị theo hợp đồng thế chấp tài sản số 47B/HĐTC ngày 22/5/2013.

(iii) Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh An Giang theo các Hợp đồng tín dụng số 48/2014/HĐTDXH-NHPT-ĐT.AG ngày 19/5/2014. Mục đích vay để thực hiện phương án kinh doanh mặt hàng xuất khẩu cá tra. Lãi suất vay theo từng Khế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền trên đất của bên thứ ba và các tài sản hình thành từ vốn vay.

(iv) Vay Ngân hàng TMCP Đại Chúng – CN An Giang theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 068/2010/HĐTD-DN.LX ngày 20/05/2010 và các hợp đồng sửa đổi cấp hạn mức tín dụng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất theo từng lần nhận nợ. Hình thức bảo đảm tiền vay là hàng hóa tồn kho cá thành phẩm.

(v) Vay theo Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh An Giang theo Hợp đồng tín dụng nguyên tắc số 0015/HDDNT2-VIB621/11 ngày 16/03/2011 và các Phụ lục hợp đồng. Hạn mức 9 tỷ đồng, thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động kinh doanh cá tra, basa fillet xuất khẩu. Lãi suất vay theo từng thời điểm nhận nợ. Hình thức bảo đảm là hàng tồn kho, dây chuyền sản xuất từ cá phế phẩm.

(vi) Đây là các khoản vay từ các cá nhân phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là dưới 12 tháng. Lãi suất từ 1% đến 1,2%/tháng.

Ngày 29/10/2019 Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên cũng tuyên bản án sơ thẩm số 08/2019/KDTM-ST về việc buộc Công ty Cổ phần NTACO có nghĩa vụ phải trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền gốc 236.613.778.977 đồng; lãi trong hạn là 149.603.789.897 đồng và lãi quá hạn là: 2.580.646.712 đồng.

4.15. Vốn chủ sở hữu

4.15.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>119.999.980.000</b>	<b>(600.467.294.053)</b>	<b>(480.467.314.053)</b>
Tăng trong năm trước	-	(134.897.904)	(134.897.904)
- Lỗ trong năm trước	-	(134.897.904)	(134.897.904)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>119.999.980.000</b>	<b>(600.602.191.957)</b>	<b>(480.602.211.957)</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>119.999.980.000</b>	<b>(600.602.191.957)</b>	<b>(480.602.211.957)</b>
Tăng trong năm	-	(224.794.197)	(224.794.197)
- Lỗ trong năm	-	(224.794.197)	(224.794.197)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>119.999.980.000</b>	<b>(600.826.986.154)</b>	<b>(480.827.006.154)</b>

4.15.2. Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
	CP	CP
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>11.999.998</b>	<b>11.999.998</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>11.999.998</b>	<b>11.999.998</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	11.999.998	11.999.998
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>11.999.998</b>	<b>11.999.998</b>
+ Cổ phiếu phổ thông	11.999.998	11.999.998
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

4.15.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	119.999.980.000	119.999.980.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	119.999.980.000	119.999.980.000
- <b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	1.232.000.000	
	<b>1.232.000.000</b>	<b>-</b>

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng bán	1.175.000.000	-
	<b>1.175.000.000</b>	<b>-</b>

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	286.586	1.339
	<b>286.586</b>	<b>1.339</b>

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.291.999	55.665.340
Dự phòng phải thu khó đòi	270.788.784	79.233.903
	<b>282.080.783</b>	<b>134.899.243</b>

5.5. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(224.794.197)</b>	<b>(134.897.904)</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.500.000	-
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	10.500.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Lỗ năm trước chuyển sang</b>	<b>(214.294.197)</b>	<b>-</b>
<b>Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>(134.897.904)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

5.6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(224.794.197)	(134.897.904)
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(224.794.197)	(134.897.904)
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)</i>	11.999.998	11.999.998
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ Cổ phiếu)</b>	<b>(19)</b>	<b>(11)</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>		
<i>Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm (cổ phiếu)</i>	-	-
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</b>	<b>(19)</b>	<b>(11)</b>

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

6.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.2.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Điều hành và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Minh Trọng	Thành viên HĐQT

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh thu nhập với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.*

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<b>Chi tiền</b>		<b>4.120.000.000</b>
Ông Nguyễn Thanh Sơn (*)	-	4.120.000.000
<b>Thu tiền</b>	<b>4.399.000.000</b>	<b>4.100.130.937</b>
Ông Nguyễn Thanh Sơn (*)	4.089.000.000	3.895.000.000
<b>Thu tiền cho mượn</b>	-	<b>205.130.937</b>
Ông Trần Minh Trọng	-	205.130.937

*Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.*

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	3.810.000.000
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	279.000.000	-

#### 6.2.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

##### *Danh sách bên liên quan khác*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	Ông Nguyễn Thanh Sơn là đồng Chủ tịch HĐQT

##### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
<b>Thu tiền cho mượn</b>	<b>3.810.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	3.810.000.000	-

*Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan khác :*

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật	310.000.000	4.120.000.000

**6.3. Thông tin về bộ phận**

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**6.4. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.



Người lập biểu  
Nguyễn Diệu Linh



Kế toán trưởng  
Nguyễn Diệu Linh



Chủ tịch HĐQT  
Nguyễn Thanh Sơn  
An Giang, Việt Nam  
Ngày 28 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: 29.03 /2026/ATA

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trích yếu : Giải trình báo cáo tài chính 2025  
( Từ chối đưa ra ý kiến )

An giang, ngày 29 tháng 03 năm 2026

**BẢN GIẢI TRÌNH****Kính gửi:-** ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘITên Tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN NTACO**

Mã giao dịch chứng khoán: ATA

Trụ sở chính: 99 Hùng Vương (cụm tiêu thủ công nghiệp Mỹ Quý), Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang - Điện thoại : 0909415538

Xin báo cáo đến quý Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Công ty xin giải trình về báo cáo tài chính của doanh nghiệp kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế từ chối đưa ra ý kiến, với mấy lý do sau đây:

- 1- Công ty kiểm toán không tham gia chứng kiến kê biên tài sản cố định tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025
- 2- Doanh nghiệp không trích khấu tài sản cố định năm 2025 nên không đưa ra được ý kiến về tài sản cố định hữu hình và vô hình với giá trị còn lại 13.03 tỷ và 3,48 tỷ.
- 3- Công ty kiểm toán đã gửi thư xác nhận các công nợ phải thu, phải trả đến các đối tượng có liên quan nhưng chưa nhận được xác nhận số dư lần lượt khoảng 7,7 tỷ VND; 0,47 tỷ VND; 4,04 tỷ VND; 1,33 tỷ VND; 7,8 tỷ VND; và 321,17 tỷ VND. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác với số tiền lần lượt khoảng 7,7 tỷ VND ; 0,77 tỷ VND; 0,23 tỷ VND; 1,33 tỷ VND; 7 ; 7,8 tỷ VND và 321,17 tỷ VND.
- 4- Doanh nghiệp chưa trích lập dự phòng đầy đủ các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải trả cho người bán.
- 5- Doanh nghiệp chưa trích khấu hao tài sản hữu hình với giá trị 3,8 tỷ đồng.
- 6- Doanh nghiệp chưa trích trước các khoản vay phải trả, các khoản vay ngân hàng.
- 7- Số tiền doanh nghiệp còn nợ thuế năm 2025 là 6,3 tỷ đồng.
- 8- Công ty kiểm toán ghi nhận trong năm 2025 doanh nghiệp đã chi trả qua thi hành án cho ngân hàng ngoại thương Việt Nam – chi nhánh An Giang, số tiền 65 tỷ đồng số tiền gốc còn nợ còn 171 613 778 977 đồng



Công ty cổ phần Ntaco giải trình về 08 nội dung nêu trên của công ty kiểm toán TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế, với từng nội dung:

- 1- Tại mục 1: Công ty kiểm toán không tham gia chứng kiến kê biên tài sản cố định tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 là do sát ngày kê biên tài sản Công ty kiểm toán và Công ty cổ phần Ntaco đã không phối hợp được kiểm kê tài sản, mặc dù doanh nghiệp cũng đã thông báo lịch làm việc.
- 2- Tại mục 2;3;4;5;6: Do tài sản của doanh nghiệp tồn tại nhưng trong giai đoạn sử lý thanh lý một phần, còn một phần góp vốn hiện chưa thu hồi được ngay nên định giá khấu hao tài sản và xác định công nợ phải thu, phải trả chưa rõ ràng. Do vậy chưa có cơ sở để trích lập dự phòng, khấu hao tài sản định kỳ.
- 3- Tại mục 7;8: Số tiền doanh nghiệp nợ thuế 6,3 tỷ đồng hiện đã có kế hoạch thanh toán theo bản án số 53/2025/DS-ST có hiệu lực pháp luật ngày 09/01/2026 của tòa án cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh. Theo bản án, Thi hành án dân sự tỉnh An Giang hiện đang quản lý số tiền 7.407.487.408 đồng để nộp thuế sau này cho doanh nghiệp. Tại báo cáo tài chính năm 2025 doanh nghiệp chưa hạch toán đầy đủ số tiền 65 tỷ đồng đã bán tài sản, do ngân hàng là đơn vị cho công ty cổ phần Ntaco thu hồi tiền vay chưa hạch toán đầy đủ trên hệ thống quản lý.

Công ty cổ phần Ntaco ghi nhận những vấn đề nêu trên và cần được sử lý theo trình tự thời gian và hạch toán theo quy định hệ thống kế toán, trong năm 2026 sẽ khắc phục.

Vì lý do đó, báo cáo tài chính năm 2025 doanh nghiệp đã lập và công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế từ chối đưa ra ý kiến.

Nay công ty cổ phần Ntaco xin giải trình báo cáo gửi đến quý Ủy ban và Sở được biết, tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Trân trọng giải trình ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THANH SƠN